

PHỤ LỤC I

(đính kèm Công văn số 07/CV-LHP ngày 25 tháng 01 năm 2024)

STT	CĂN HỘ	DIỆN TÍCH	GIÁ BÁN (VNĐ/ m2)	MẪU CĂN HỘ	GHI CHÚ
1	CT3A-03.08	59,87	11.820.000	B1A	
2	CT3A-05.08	59,87	11.820.000	B1A	
3	CT3A-06.08	59,87	11.820.000	B1A	
4	CT3A-08.08	59,87	11.820.000	B1A	
5	CT3A-09.08	59,87	11.820.000	B1A	
6	CT3A-10.08	59,87	11.820.000	B1A	
7	CT3A-11.08	59,87	11.820.000	B1A	
8	CT3B-05.05	59,73	11.820.000	B1B	
9	CT3B-08.05	59,73	11.820.000	B1B	
10	CT3B-10.05	59,73	11.820.000	B1B	
11	CT3C-03.03	46,88	11.553.000	B2A	
12	CT3C-03.09	46,88	11.553.000	B2A	
13	CT3C-05.03	46,88	11.553.000	B2A	
14	CT3C-05.03A	47,41	11.553.000	B2B	
15	CT3C-05.05	48,06	11.553.000	B2C	
16	CT3C-05.08	48,06	11.553.000	B2C	
17	CT3C-06.03	46,88	11.553.000	B2A	
18	CT3C-06.08	48,06	11.553.000	B2C	
19	CT3C-06.09	46,88	11.553.000	B2A	
20	CT3C-06.16A	46,88	11.553.000	B2A	
21	CT3C-08.03	46,88	11.553.000	B2A	
22	CT3C-08.03A	47,41	11.553.000	B2B	
23	CT3C-08.05	48,06	11.553.000	B2C	
24	CT3C-08.09	46,88	11.553.000	B2A	
25	CT3C-08.12	46,88	11.553.000	B2A	
26	CT3C-08.16A	46,88	11.553.000	B2A	
27	CT3C-09.03	46,88	11.553.000	B2A	
28	CT3C-09.05	48,06	11.553.000	B2C	
29	CT3C-10.03	46,88	11.553.000	B2A	
30	CT3C-10.06A	46,88	11.553.000	B2A	
31	CT3C-10.08	48,06	11.553.000	B2C	
32	CT3C-10.09	46,88	11.553.000	B2A	
33	CT3C-11.03A	47,41	11.553.000	B2B	